

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
NĂM 2022

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG THÀNH
2. Địa chỉ: Khu Phước Hải thị trấn Long Thành huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24h các ngày trong tuần
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
AN GIÁM ĐỐC					
	Nguyễn Văn Hai	Số: 0049727/ĐNAI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; chuyên khoa Lao	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Giám đốc/ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện/ Khám chữa bệnh Nội khoa; chuyên khoa Lao.
	Nguyễn Văn Cao	Số: 006337/ĐNAI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phó Giám đốc/ khám bệnh chữa bệnh Nội khoa
	Nguyễn Văn Thảo	Số: 006334/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phó Giám đốc/ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
HÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP					
4	Nguyễn Văn Quý	Số: 005798/ĐNAI-CCHN Số: 1244/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa/ Quyết định: Thực hiện Thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng Phòng KHTH Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Thực hiện Thận nhân tạo
5	Lương Thị Hóa	Số: 006618/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ, Phòng KHTH
6	Đậu Thị Nga	Số: 0009592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng KHTH
7	Nguyễn Thị Mai	Số: 0007980/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng KHTH
HÒNG ĐIỀU DƯỠNG					
8	Đỗ Ngọc Cẩm	Số: 006338/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng phòng Điều dưỡng
9	Nguyễn Anh Đào	Số: 006639/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Phòng ĐD
10	Nguyễn Thị Hữu Duyên	Số: 006375/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTY Phòng ĐD
HÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ					
11	Đỗ Thanh Loan	Số: 006401/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng phòng TCCB
12	Võ Thị Thắm	Số: 006335/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
HOA KHÁM BỆNH					
3	Nguyễn Thanh Hải	Số: 006591/ĐNAI-CCHN Số: 716/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, - Bổ sung Siêu âm tổng quát	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Phó khoa Khám bệnh, Khoa Nội khoa Siêu âm tổng quát.
4	Da Gout Hạnh	Số: 010511/ĐNAI-CCHN Số: 1247/QĐ- BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa Quyết định: Khám chuyên khoa Da Liễu	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa Khám chuyên khoa Da Liễu
5	Phạm Thế Tùng	Số: 0008726/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
6	Đặng Thanh Lương	Số: 001703/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
7	Dương Thủy Triều	Số: 006630/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
8	Trần Xuân Lĩnh	Số: 0007997/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
9	Nguyễn Thị Linh	Số: 005752/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
10	Dương Thị Huyền	Số: 0009589/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
	Phạm Duy Bảo	Số: 006611/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
	Phan Văn Dương	Số: 0007988/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
	Trần Thị Ngọc Diệp	Số: 005756/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
	Lê Thị Ngọc Ánh	Số: 011007/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
25	Lê Thị Hằng	Số: 005745/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
26	Nguyễn Thị Thu Thủy	Số: 0009154/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
27	Lê Văn Triều	Số: 010955/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
28	Tổng Thị Quỳnh	Số: 006582/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
29	Vương Thị Thuỳ Linh	Số: 011729/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Truyền	Số: 009364/NA-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
31	Hoàng Thị Bé	Số: 012907/NA-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
HOA NỘI TIM MẠCH					
32	Nguyễn Đình Huế	Số: 012074/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
33	Huỳnh Tấn Dũng	Số: 006372/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
34	K' Luận	Số: 040240/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp
	Đỗ Thị Tuyết Hoa	Số: 005732/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa
	Nguyễn Thị Thảo	Số: 006361/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
37	Phạm Thị Hồng	Số: 006402/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
38	Nguyễn Thị Liêm	Số: 006572/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
39	Nguyễn Lan Phương	Số: 006571/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
40	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 0007959/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
41	Nguyễn Thị Diệp	Số: 006614/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
42	Nguyễn Thị Nhung	Số: 001707/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
43	Trần Thị Lan Hương	Số: 012213/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
44	Phùng Thị Lam	Số: 006403/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
HOA NỘI TỔNG HỢP					
45	Lê Sĩ Chí Cường	Số: 006594/ĐNAI-CCHN Số: 457/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội Khoa, Bổ sung chuyên khoa RHM	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
46	Phạm Văn Kiên	Số: 010163/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
47	Lưu Đức Hạnh	Số: 012054/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
18	Y Tuin Niê	Số: 013255/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
19	Huỳnh Thị Mỹ Dung	Số: 0007539/ĐNAI-CCHN Số: 253/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Bổ sung khám chữa bệnh Nhi khoa	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Nhi
20	K ' Lý	Số: 013252/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
21	Nguyễn Thị Lam	Số: 013798/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
22	Nguyễn Thị Thu Hà	Số: 006366/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
23	Lê Thị Ngọc Anh	Số: 006367/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trưởng khoa
24	Nguyễn Thị Hải Thanh	Số: 006374/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
25	Nguyễn Đông Thu	Số: 005757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
26	Lê Thị Oanh	Số: 006592/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
27	Đinh Thị Thanh Nga	Số: 005751/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
28	Trần Thị Xuân	Số: 0032178/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
29	Quốc Thị Kim Nhung	Số: 006427/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt, đo huyết áp	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt, đo huyết áp

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
50	Phan Thị Hoa	Số: 003421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
HOA NHI					
51	Đinh Thị Hồng Dung	Số:005784/ĐNAI-CCHN Số: 251/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội khoa - Bổ sung chuyên khoa Nội Nhi	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Nhi
52	Ka Loan	Số: 012945/ĐNAI-CCHN	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi
53	Phạm Thị Thanh Vân	Số:005744/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa
54	Đỗ Thị Hoa	Số:005724/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
55	Thái Thị Hoa	Số: 0007973/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
56	Trần Thị Thu Huyền	Số: 0007974/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
57	Trần Thị Thùy Như	Số: 006619/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
HOA TRUYỀN NHIỄM					
58	Trần Thị Hiên	Số: 005723/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	GNV Phụ trách Khoa Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
59	Đàm Thị Hường	Số: 013345/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
70	Nguyễn Thị Nghe	Số: 006358/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
71	Hồ Thị Ngọc Hoa	Số: 005749/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa
72	Trương Thị Nguyệt	Số: 006355/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
73	Nguyễn Linh Chi	Số: 006356/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
HOA HỒI SỨC TÍCH CỰC CHỐNG ĐỘC					
74	K' Soan	Số: 006588/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu T7,CN: 7h - 11h30	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
75	Phan Duy Hà	Số: 005798/ĐNAI-CCHN Số: 1244/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội khoa Quyết định thực hiện Thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Thực hiện Thận nhân tạo
76	Đình Văn Thành	Số: 013799/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
77	Thái Thị Trang	Số: 011004/ĐNAI-CCHN Số: 1246/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
78	Ngô Xuân Tâm	Số:006634/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trưởng khoa
79	Phạm Thị Tuyết Minh	Số:005753/ĐNAI-CCHN Số:1251/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
80	Đặng Thị Thanh Trâm	Số:005748/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	Đậu Thị Hương	Số:005747/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
2	Hoàng Thị Diệp	Số:005750/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
3	Vũ Thị Nhẫn	Số:005754/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
4	Phạm Thị Thủy	Số:0009211/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
5	Đặng Thị Thu Hương	Số:0007983/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
6	Trần Thị Huệ	Số: 002357/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Phúc	Số: 006631/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
8	Phạm Thị Ánh Tuyết	Số: 0007972/ĐNAI-CCHN Số:1250/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
9	Nguyễn Thị Nhung	Số:0007985/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
10	Huỳnh Thị Quý	Số:006626/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
	Huỳnh Thị Diễm	Số:0007983/ĐNAI-CCHN Số:1248/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
	Phạm Thị Ánh Phương	Số: 000718/ĐNAI-CCHN Số: 1250/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
	Nguyễn Hà Linh Xuân	Số:011421/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
04	Huỳnh Thị Kiều Phương	Số: 006638/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
05	Lê Thị Nguyệt	Số:009097/ĐNAI-CCHN Số:1247/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định chăm sóc BN thận nhân tạo	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân thận nhân tạo
HOA LIÊN CHUYÊN KHOA					
06	Đoàn Công Lịch	Số: 006329/ĐNAI-CCHN Số: 1065/QĐ-SYT	- Khám chữa bệnh Tai mũi họng -Bổ sung khám chữa bệnh Nội khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV Phụ trách khoa Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng/ Nội khoa
07	Thái Thị Thanh Tuyền	Số: 006637/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng,	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng,
08	Lưu Thị Thanh Tâm	Số: 0007967/ĐNAI-CCHN Số: 1243/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa Quyết định thực hiện chuyên khoa Mắt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa; Khám chuyên khoa Mắt
09	Trần Chiêm	Số:000222/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
10	Nguyễn An Khiêm	Số:000289/BĐ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
11	Phạm Năng Sáng	Số: 011020/ĐNAI-CCHN	Chuyên Khoa Răng hàm mặt	Sáng 7h00 - 11h30; Chiều 13h - 16h30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám chữa bệnh chuyên Khoa Răng hàm mặt
12	Đoàn Văn Thanh	Số:006342/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng chăm sóc Răng hàm mặt	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng chăm sóc
13	Nguyễn Thị Hằng	Số:006345/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trưởng khoa

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
04	Đặng Thị Mai Trang	Số:006330/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
05	Lê Thị Tuyết	Số:006344/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
06	Nguyễn Thị Nga	Số:006341/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
07	Lê Thị Hồng	Số:011008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
08	Huỳnh Thị Bảo Trân	Số: 006643/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt, đo huyết áp	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt, đo huyết áp
09	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Số:0008002/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
HOA NGOẠI TỔNG HỢP					
10	Nguyễn Dương Minh Tân	Số: 0007591/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại
11	Hà Văn Điệp	Số: 012731/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại
12	Y Pal Ayün	Số: 012763/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại
13	Y Gram Mlô	Số: 012726/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
14	Trịnh Thị Dung	Số: 006595/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trưởng khoa
15	Nguyễn Sỹ Hiệp	Số: 005729/ĐNAI-CCHN Số: 348/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định kỹ thuật nắn, Bó bột	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng kỹ thuật nắn, Bó bột
16	Hồ Thị Kim Anh	Số: 005758/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
17	Lê Thị Hằng	Số: 005726/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Huyền Trang	Số: 005735/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
19	Bùi Thị Thanh Nhã	Số: 005755/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
20	Huỳnh Văn Minh	Số: 006424/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên bó bột	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên bó bột
21	Trần Đức Hoàng	Số: 009981/ĐNAI-CCHN Số:349/QĐ-BV	Điều dưỡng Quyết định kỹ thuật nắn, Bó bột	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Kỹ thuật nắn, Bó bột
22	Nguyễn Thị Lan Anh	Số: 006383/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
23	Hoàng Thị Nguyệt	Số: 006883/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
24	Phạm Thuỳ Linh	Số: 002803/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
25	Nguyễn Thị Thao	Số: 006360/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
HOA PHẪU THUẬT GÂY MÊ HỒI SỨC					
26	Nguyễn Khắc Hùng	Số: 006385/ĐNAI-CCHN Số: 346/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định thực hiện Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa/ Gây mê hồi sức
27	Châu Thành Xuân	Số:005742/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
28	Vũ Ngọc Minh	Số: 005795/ĐNAI- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
29	Phạm Văn Sinh	Số: 005791/ĐNAI- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
30	Đặng Phan Hoàng Lộc	Số: 005792/ĐNAI- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
31	Trần Thị Vóc	Số: 0009583/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Điều dưỡng khoa Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức
32	Trịnh Thị Loan	Số: 005790/ĐNAI- CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
33	Nguyễn Thị Kim Thoa	Số: 0007961/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
34	Nguyễn Ngọc Yến	Số: 005733/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
35	Trần Hồng Phong	Số: 005793/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
36	Phạm Thị Hồng Út	Số: 005734/ĐNAI- CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
37	Nguyễn Văn Dân	Số: 005794/ĐNAI-CCHN	KTV Gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Gây mê hồi sức
38	Đặng Kim Thanh	Số: 0007541/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
39	Nguyễn Thị Huyền Dịu	Số: 0007996/ĐNAI-CCHN	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
HOA SẢN PHỤ					
40	Trần Thị Vân Thảo	Số: 0007530/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách Khoa Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa
41	Trần Công Hiền	Số: 0009438/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sản phụ khoa
42	Lê Thị Rót	Số: 012111/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
43	Ka Mai	Số:012850/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
44	Hứa Hằng	Số: 012851/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
45	Ka Hiu	Số: 012971/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
46	Trương Thúy Quỳnh	Số: 0007527/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh Trường khoa
47	Nguyễn Tuấn Anh	Số: 006368/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
48	Trần Thị Hợp	Số: 006577/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
49	Trương Thị Kim Vân	Số: 006578/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
50	Nguyễn Thị Mỹ	Số: 006580/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
51	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Số: 006346/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
52	Vũ Thị Ngọc Vi	Số: 006340/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
53	Lưu Thị Gái	Số: 006369/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
54	Trần Thị Tuyết Hạnh	Số: 006371/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
55	Lâm Thị Hải Oanh	Số: 006395/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
56	Vũ Thị Xuân Thảo	Số: 006343/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
57	Phạm Thị Tuyết	Số: 006357/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
58	Lê Thị Hương	Số: 006576/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
59	Vũ Thị Huệ	Số: 006359/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn <i>Thu</i>
60	Huỳnh Ngọc Thắm	Số: 006354/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
61	Phạm Thị Đông	Số: 006396/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
62	Ngô Thị Gấm	Số: 006397/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
63	Dương Thu Hằng	Số: 006333/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
64	Trần Thị Ngọc Linh	Số: 006398/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
65	Nguyễn Thị Vê	Số: 0007999/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
66	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Số: 0008000/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
67	Lê Thị Anh Thu	Số: 0008007/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
68	Vũ Thị Nhân	Số: 000861/TH - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
69	Nguyễn Thị Thu Hà	Số: 004063/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
70	Nguyễn Thị Hạnh	0009730/ĐNAI - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
71	Nguyễn Thị Đông	011782/ĐNAI - CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
72	Phạm Thị Minh Trí	Số: 006629/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Từ 7h00 - 11g30; Chiều 13g - 16g30 Từ thứ hai đến thứ 6	Hộ sinh
73	Trần Thị Cẩm Vân	Số: 0009582/ĐNAI-CCHN	Hộ sinh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Hộ sinh
HOA Y HỌC CỔ TRUYỀN					
74	Nguyễn Thanh Thủy	Số: 006608/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền
75	Nguyễn Thị Vân Anh	Số:012662/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền
76	Nguyễn Tâm Anh	Số: 012218/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền
77	Nguyễn Châu Thoa	Số:006378/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền
78	Trần Quốc Toàn	Số:006610/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền
79	Trần Hoài Vũ	Số:006607/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Y học cổ truyền
80	Trần Thị Hạnh	Số:006570/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng Trưởng khoa
81	Bùi Khánh Minh	Số:0009102/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
22	Đào Ngọc Duy	Số:0009581/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Y sỹ Y học cổ truyền
HOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG					
33	Nguyễn Hoài	Số: 0009577/ĐNAI-CCHN Số: 118/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT - Bổ sung vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV phụ trách khoa Khám bệnh, chữa bệnh YHCT; Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
34	Trần Kim Tánh	Số:0007994/ĐNAI-CCHN QĐ:485/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh YHCT Bổ sung: khám chữa bệnh VLTL - PHCN	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh YHCT Khám chữa bệnh VLTL - PHCN
35	Phạm Thị Tuyết Mai	Số: 006613/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	GNV Phụ trách Điều dưỡng khoa Y sỹ, Vật lý trị liệu
36	Trần Văn Chương	Số: 006612/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Bác sỹ Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền
37	Nguyễn Thị Thu	Số: 006365/ĐNAI-CCHN Số: 540/QĐ-SYT	Điều dưỡng Bổ sung kỹ thuật vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
38	Đặng Thị Thủy	Số: 005786/ĐNAI-CCHN Số: 539/QĐ-SYT	Điều dưỡng Bổ sung kỹ thuật vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
39	Nguyễn Thị Ngọc Nương	Số: 005743/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
40	Trương Thị Thanh Lý	Số: 000763/ĐNAI - CCHN	KTV vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
91	Phùng Vũ Phương Linh	Số: 012057/ĐNAI - CCHN	KTV vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng
92	Đỗ Nhật Quang	Số:009980/ĐNAI-CCHN	KTV Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	KTV Phục hồi chức năng
93	Cao Nhật Hà	Số: 013720/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
HOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
94	Võ Văn Tron	Số: 005740/ĐNAI- CCHN Số:826/QĐ-SYT	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Bổ sung siêu âm tổng quát, sản phụ khoa.	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Phụ trách khoa Khám chữa bệnh Ngoại Khoa Siêu âm tổng quát - sản phụ khoa
95	Nguyễn Trọng Ôn	Số: 013304/ĐNAI-CCHN Số: 04/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
96	Nguyễn Thị Hải Phương	Số: 012710/ĐNAI-CCHN Số: 546/QĐ-BV	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Quyết định thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa thực hiện chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
97	Trần Văn Tình	Số: 006387/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học
98	Lê Vũ	Số: 006393/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
99	Lưu Văn Phước	Số: 006389/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
00	Nguyễn Lê Hiền	Số: 006390/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
01	Lê Văn Hào	Số: 010402/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Trưởng khoa thực hiện ktv hình ảnh
02	Võ Xuân Thanh Thanh	Số: 006599/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
03	Nguyễn Thị Duyên	Số: 006392/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
04	Nguyễn Thị Hải Yến	Số: 006379/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
05	Nguyễn Kim Ngân	Số: 0009101/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
06	Cao Xuân Hiếu	Số: 003751/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
07	Đặng Văn Chung	Số: 013333/ĐNAI-CCHN	KTV Hình ảnh	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
08	Võ Thị Việt Trinh	Số: 10956/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
ĐO THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG					
09	Trương Thanh Lâm	Số: 006584/ĐNAI-CCHN QĐ: 486/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa/Quyết định: Thực hiện chuyên khoa Nội soi tiêu hoá	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa Bổ sung: Thực hiện chuyên khoa Nội soi tiêu hoá

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
10	Nguyễn Thị Kim Sen	Số: 006581/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
11	Đinh Thị Sâm	Số: 006394/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
HOA XÉT NGHIỆM					
12	Nguyễn Văn Chính	Số: 006622/ĐNAI-CCHN Số: 1610/QĐ-SYT	Cử nhân Chuyên khoa xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa Chuyên Khoa Xét nghiệm
13	Lê Công Thuận	Số: 011713/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
14	Nguyễn Thị Thùy Linh	Số: 006373/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên chuyên khoa Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
15	Đỗ Thị Huyền	Số: 006627/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
16	Nguyễn Thị Thùy	Số: 006623/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
17	Nguyễn Văn Thọ	Số: 006428/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
18	Lê Thị Tuyết Thanh	Số: 006620/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
19	Đoàn Thị Ngân	Số: 0009580/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
20	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	Số: 006616/ĐNAI-CCHN 1526/QĐ-SYT	Điều dưỡng KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
21	Đặng Thị Anh	Số: 0007981/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
22	Nguyễn Văn Hoạch	Số: 0007991/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
23	Trần Công Dũng	Số: 0007992/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
24	Đinh Thị Tâm	Số: 0009055/ĐNAI-CCHN	KTV Xét nghiệm	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
25	Vũ Thị Hạnh	Số: 0009851/ĐNAI-CCHN	KTV xét nghiệm Sinh hóa, huyết học	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
HOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN					
26	Hồ Thị Minh Thảo	Số: 006602/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Trưởng khoa
27	Huỳnh Văn Cường	Số: 006382/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
28	Nguyễn Thị Thùy Trân	Số: 006381/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
29	Lý Thị Việt	Số: 006380/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Minh Hải	Số: 006601/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng

Số	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
31	Nguyễn Thị Thu Trâm	Số: 0008008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
PHẦN VIÊN HỢP ĐỒNG					
32	Cù Huy Kiên	Số: 012229/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, các Bác sĩ nhân viên Y tế sẽ tham gia trực, làm thêm giờ theo sự phân công của Bệnh viện.

Long Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2021

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

BS. CKII. Nguyễn Văn Hai

Stt	Họ tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
31	Nguyễn Thị Thu Trâm	Số: 0008008/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Điều dưỡng
 NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG					
32	Cù Huy Kiên	Số: 012229/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại	Sáng 7h00 - 11g30; Chiều 13g -16g30 từ thứ hai đến thứ sáu	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại

Ghi chú:

- Ngoài thời gian làm việc như trên, các Bác sĩ nhân viên Y tế sẽ tham gia trực, làm thêm giờ theo sự phân công của Bệnh viện.

Long Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2021

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

BS.CKII. Nguyễn Văn Hai